

Bản án số: 68/2026/HS-ST

Ngày: 10/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quýnh và Bà Đỗ Thị Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh:** Ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày: 28/10/1971, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị T2 (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị S (đã ly hôn) và 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/11/2021 Toà án nhân dân huyện Hải Hà (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, ngày 06/10/2022 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/9/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Văn T3**; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày: 19/8/1990, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12, nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đinh Văn T4 (đã chết) và bà Đinh Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 30/9/2025 Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đinh Văn T3 hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên – Bộ C2 - có mặt.

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn N1, anh Nguyễn Thành T5, anh Vũ Văn Tiến D và chị Ngô Thị P: đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đinh Văn T3:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2025 đến ngày 13/8/2025, T3 đã nhiều lần đến khu vực S, thuộc phường M, tỉnh Quảng Ninh mua ma túy Methamphetamine của một đối tượng tên T6 và một số đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) về chia nhỏ ra để sử dụng và bán kiếm lời. T3 sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0392637757 của mình để giao dịch mua bán ma túy, khi có người mua, T3 yêu cầu chuyển khoản trước, sau đó giấu ma túy gần nhà và chỉ vị trí cho người mua tự đến lấy, cụ thể:

* *T3 03 lần bán 0,75 gam ma túy cho Nguyễn Văn T thu được 3.700.000 đồng:* Ngày 14/7/2025, bán cho T 0,2 gam ma túy với giá 1.000.000 đồng; ngày 14/8/2025 bán cho T 0,35 gam ma túy với giá 1.700.000 đồng; ngày 31/7/2025, bán cho T 0,2 gam ma túy với giá 1.000.000 đồng.

* *T3 02 lần bán 0,2 gam ma túy cho Nguyễn Văn L thu được 1.100.000 đồng:* Ngày 21/7/2025 bán cho L 0,1 gam ma túy với giá 500.000 đồng; ngày 01/8/2025 bán cho L 0,1 gam ma túy với giá 600.000 đồng. Mua được ma túy của T3, L mang về nhà một mình sử dụng hết, không ai biết.

* *T3 03 lần bán 0,3 gam ma túy cho Vũ Văn Tiến D thu được 1.500.000 đồng:* Ngày 18/7/2025, 12/8/2025 và 13/8/2025, mỗi ngày T3 bán cho D 0,1 gam ma túy với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy của T3, D mang về nhà một mình sử dụng hết, không ai biết.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T:

Sau khi mua được ma túy của Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T mang về nhà một mình sử dụng một phần, số còn lại T chia nhỏ ra để bán kiếm lời. Từ ngày 23/8/2025 đến ngày 15/9/2025, T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy tại nhà. Người mua ma túy thường chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V số 1039146245 của T8 hoặc trực tiếp trả tiền mặt, cụ thể:

* *T3 02 lần bán 0,08 gam ma túy cho Nguyễn Văn N1 thu được 800.000 đồng:* Ngày 22/8/2025 bán cho N1 0,05 gam ma túy với giá 500.000 đồng; ngày 13/9/2025, bán 0,03 gam ma túy với giá 300.000 đồng.

* *T3 06 lần bán 0,25 gam ma túy cho Nguyễn Văn L thu được 2.800.000 đồng:*

Các ngày 23/8/2025, 27/8/2025, 01/9/2025, 09/9/2025, mỗi ngày T bán cho L 0,05 gam ma túy với giá 500.000 đồng.

Ngày 14/9/2025, L đến nhà T để mua ma túy nhưng T không có nhà, thấy trong phòng ngủ của T có bộ dụng cụ sử dụng có sẵn ma túy đá bên trong, L tự

lấy hút 03 hơi thì hết rồi để lại 300.000 đồng và báo lại cho T biết đã sử dụng ma túy của T và trả tiền, T đồng ý và nhận tiền.

Ngày 15/9/2025, T bán cho L 0,05 gam ma túy với giá 500.000 đồng.

* *Thỉnh 01 lần bán ma túy cho Vũ Văn Tiến D:* Ngày 15/9/2025, T bán cho D 0,05 gam ma túy với giá 500.000 đồng.

* *Thỉnh 03 lần bán 0,25 gam ma túy cho Nguyễn Thành T5 thu được 2.500.000 đồng:*

Ngày 04/9/2025, T bán cho T5 0,05 gam ma túy với giá 500.000 đồng; ngày 05/9/2025 và ngày 15/9/2025, mỗi ngày T bán cho T5 0,1 gam ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Mỗi lần mua được ma túy của T, N1, D, T5 mang về một mình sử dụng hết, không ai biết.

3. Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T:

Chiều ngày 14/9/2025, Vũ Văn Tiến D đến nhà T chơi thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã để ở góc nhà, D xin T sử dụng. T cầm bộ dụng cụ chứa sẵn ma túy đã trong “nõ” do T sử dụng từ trước còn thừa, châm lửa đốt cho D hút vào cơ thể qua đường miệng khoảng 03 lần, hút xong D đi về nhà.

Sau khi mua ma túy của T về sử dụng đến ngày 17/9/2025 Nguyễn Văn L bị Tổ công tác Công an tỉnh Q xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu, kết quả Linh dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Căn cứ lời khai của L, ngày 19/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T: T7 tại giường phòng ngủ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai thủy tinh nắp bằng kim loại đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh một đầu có bầu tròn) trong bầu thủy tinh bám dính chất tinh thể có cặn màu đen nghi là ma túy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh-vàng, bề mặt in chữ nước ngoài, bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng (04 x 06)cm, bên trong có 01 đoạn ống hút bằng giấy bạc một đầu cắt vát, dài 04cm, trong túi nilon và ống hút đều bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 30 vỏ túi nilon kích thước khoảng (01 x 2,5)cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được cắt vát. T7 trong ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ: 01 ví giả da màu xám, bên trong có 01 túi nilon kích thước (05 x 8,5) cm, bên trong túi nilon này có: 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (04 x 6,5)cm; 04 túi nilon cùng kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm, bên trong các túi này đều bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Ngoài ra thu giữ: 01 túi nilon kích thước (20,5 x 15,5)cm, bên trong chứa 180 vỏ túi nilon kích thước (7,3 x 4,3)cm do chị Ngô Thị P giao nộp (chị P khai T nhờ mua hộ túi nilon, tuy nhiên không biết để làm gì); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn 01 sim của Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 1422/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q thể hiện: Chất bột màu trắng dạng vệt (Kí hiệu từ M1 đến M6) dính trong 04 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm, 01 túi nilon kích thước (04 x 06)cm, 01 đoạn ống hút bằng giấy bạc một đầu cắt vát, C màu đen dạng vệt (kí hiệu M7) trong 01 ống thủy tinh dài 13,6cm một đầu uốn cong có bầu tròn là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng.

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Tiến D, Nguyễn Văn N1. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Ngô Thị P.

Quá trình điều tra Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai: vào các ngày 05/9/2025, 09/6/2025 tại thôn L và thôn Q, xã Q, mỗi lần T mua của Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1992, trú tại: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh) 01 túi ma túy đá, giá mỗi túi là 1.000.000 đồng. Thịnh mang ma túy về nhà một mình sử dụng hết, không ai biết.

Toàn bộ vật chứng đã thu giữ và mẫu vật hoàn lại sau giám định được chuyển cơ quan Thi hành án bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSKV6 ngày 10/2/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Đinh Văn T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T3 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, buộc bị cáo Đinh Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 15/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T; 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) đồng của Đinh Văn T3; 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T (Tiếp tục phong tỏa số tiền trong tài khoản của các bị cáo cho đến khi các bị cáo thi hành xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này).

Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1422/KL-KTHS (gồm 01 ống hút bằng giấy bạc, một đầu cắt vát; 01 ống thủy tinh dài 13,6cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; toàn bộ vỏ bao gói); 01 chai thủy tinh nắp bằng kim loại đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh-vàng, bề mặt in chữ nước ngoài; 30 vỏ túi nilon kích thước khoảng (01 x 2,5) cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được cắt vát; 01 (một) ví giả da màu xám; 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (05 x 8,5)cm; 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (04 x 6,5)cm; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu của Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa: các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra. Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng; các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản thực

nghiệm, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 14/8/2025, tại thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đinh Văn T3 08 (tám) lần bán trái phép 1,25 gam chất ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Tiến D thu được 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng),

Từ 22/8/2025 đến ngày 15/9/2025, tại thôn Q và thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) lần bán trái phép 0,63 gam chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thành T5, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Tiến D thu được 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng),

Ngày 14/9/2025, tại thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng để đưa trái phép chất ma túy Methamphetamine vào cơ thể Vũ Văn Tiến D.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn T3 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy đang gia tăng trong thời gian gần đây.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: bị cáo T và bị cáo T3 một mình thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời nên T và T3 chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: bị cáo T là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Vũ Văn Tiến D, do đó T3 phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn T năm 2021 bị xử phạt cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”, bị cáo T3 đang chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc làm rõ hành vi phạm tội của Đinh Văn T3 nên T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và không có tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối các với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1422/KL – KTHS (gồm 01 đoạn ống hút bằng giấy bạc, một đầu cắt vát; 01 ống thủy tinh dài 13,6cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; toàn bộ vỏ bao gói); 01 chai thủy tinh nắp bằng kim loại đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh-vàng, bề mặt in chữ nước ngoài; 30 vỏ túi nilon kích thước khoảng (01 x 2,5) cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng dài khoảng 04cm, một đầu được cắt vát; 01 (một) ví giả da màu xám; 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (05 x 8,5)cm; 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (04 x 6,5)cm; 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu của Nguyễn Văn T.

Những vật chứng trên liên quan đến việc phạm tội trong vụ án, là vật cầm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo có được do bán ma túy trong đó của bị cáo T là 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng), của bị cáo T3 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) cần buộc các bị cáo nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Nguyễn Văn L, Vũ Văn Tiến D, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thành T5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ khởi tố, xử lý theo Điều 255 và Điều 256a Bộ luật Hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Ngô Thị P có hành vi giúp Nguyễn Văn T mua túi nilon nhưng không biết T mua để đựng ma túy bán nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn C1 có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, nhưng C1 đã bị khởi tố, xét xử trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Ngoài ra Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T còn khai mua ma túy của người tên T6 và một số người không quen biết, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền các bị cáo có trong tài khoản cá nhân của mình cần tiếp tục phong tỏa để bảo đảm thi hành án đến khi các bị cáo thi hành xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T3 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2025.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T3 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, buộc bị cáo Đinh Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong số 1422/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh Q (kèm theo kết luận giám định số 1422/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của phòng K - Công an tỉnh Q)

01 (một) bộ dụng cụ: gồm 01 chai thủy tinh nắp bằng kim loại đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh – vàng, bề mặt in chữ nước ngoài; 30 chiếc vỏ túi nilon, kích thước khoảng (01 x 2,5)cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, dài khoảng 04 cm, một đầu được cắt vát; 01 ví giả da màu xám; 01 vỏ túi nilon, kích thước khoảng (05 x 8,5cm); 01 vỏ túi nilon, kích thước khoảng (04 x 6,5cm).

01 (một) thẻ sim mang số: 0356517182 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong).

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 77/2026/BB-THADSKV6, ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo Đinh Văn T3 nộp lại số tiền 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 4151/LPT-CSMT ngày 6/11/2025 và số 306/LPT-CSMT ngày 12/01/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra đối với các bị cáo cho đến khi các bị cáo thi hành xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quýnh Đỗ Thị Hân

Hoàng Việt Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành

